

Bản án số: 138/2023/HC-PT
Ngày: 15-5-2023
V/v Khiếu kiện quyết định xử phạt
vi phạm hành chính trong lĩnh vực thuế;
và yêu cầu hoàn trả tiền thuê đất, tiền chậm
nộp thuế.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

<i>Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:</i>	Ông Phạm Việt Cường
<i>Các thẩm phán:</i>	Ông Lê Phước Thanh Ông Trần Đức Kiên.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Văn Phong** - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà **Bùi Ngô Ý Nhi**- Kiểm sát viên.

Ngày 15-5-2023, từ điểm cầu Trung tâm tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng kết nối với điểm cầu Thành phần tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai bằng hình thức trực tuyến đối với vụ án hành chính thụ lý số 343/2022/TLPT-HC ngày 05-12-2022 về “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý thuế; yêu cầu trả tiền thuê đất, tiền chậm nộp thuế”. Do Bản án hành chính sơ thẩm số 24/2022/HC-ST ngày 19-8-2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1035/2023/QĐ-PT ngày 28-4-2023, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện:

Công ty Cổ phần F Việt Nam; địa chỉ công ty: Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền số 113/GUQ ngày 08-4-2022):

Ông Hồ Quốc T địa chỉ: thành phố Đà Nẵng, có mặt tại điểm cầu Trung tâm.

- Người bị kiện:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa; địa chỉ cơ quan: tỉnh Khánh Hòa.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn Tấn T**- Chức vụ: Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa, vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền số 4615/UBND-NC ngày 15-5-2023):

Ông Lê Hữu H- Chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, có mặt tại điểm cầu Thành phần.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Bà **Lăng Thị Minh H-** Chuyên viên Chi cục Quản lý đất đai, thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Khánh Hòa, có mặt tại điểm cầu Thành phần.

2. Cục Thuế tỉnh Khánh Hòa; địa chỉ cơ quan: tỉnh Khánh Hòa.

Người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền ngày 08-11-2021):

Ông Trần Minh C- Chức vụ: Phó Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Khánh Hòa; địa chỉ: tỉnh Khánh Hòa, có mặt tại điểm cầu Thành phần.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông **Nguyễn C-** Chức vụ: Phó trưởng phòng phụ trách Phòng Quản lý hộ, cá nhân kinh doanh và thu khác; địa chỉ: tỉnh Khánh Hòa, vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Khánh Hòa; địa chỉ: tỉnh Khánh Hòa.

Người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền số 5272/GUQ ngày 13-6-2022):

Bà **Lăng Thị Minh H-** Chuyên viên Chi cục Quản lý đất đai, thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Khánh Hòa, có mặt tại điểm cầu Thành phần.

2. Chi nhánh Công ty Cổ phần F Việt Nam tại N; địa chỉ: tỉnh Khánh Hòa, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người khởi kiện trình bày:

Năm 2001, Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) tỉnh Khánh Hòa ban hành Quyết định số 536/QĐ-UB về việc thu hồi tài sản, vật kiến trúc trên khu đất tại thôn L, xã L, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa của Xí nghiệp chế biến gỗ N bán cho Công ty Xuất nhập khẩu tổng hợp X (sau đã sáp nhập vào Công ty Cổ phần F Việt Nam).

Trong suốt giai đoạn từ năm 2001-2019, Công ty Cổ phần F Việt Nam (sau đây viết tắt là Công ty F) chưa từng nhận được bất kỳ văn bản nào của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc giao đất, ký hợp đồng thuê đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Công ty F theo quy định của pháp luật và cũng chưa từng nhận được bất cứ thông báo thu tiền thuê đất của Cục Thuế tỉnh Khánh Hòa liên quan đến việc sử dụng khu đất nêu trên.

Ngày 10-01-2019, UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Quyết định số 93/QĐ-UBND về việc thu hồi toàn bộ khu đất; tại Điều 2 của quyết định, UBND tỉnh Khánh Hòa giao “3. Cục Thuế tỉnh Khánh Hòa truy thu tiền thuê đất theo quy định”.

Ngày 21-9-2020, Cục Thuế tỉnh Khánh Hòa ban hành Thông báo số 10314/TBCT về việc nộp tiền thuê đất, tiền chậm nộp đối với khu đất có diện tích 14.758 m² tại thôn L, xã L, thành phố N theo Quyết định số 93/QĐ-UBND ngày 10-

01-2018 của UBND tỉnh Khánh Hòa và Công văn số 1706/STNMT-CCQLĐĐ-GĐBTTĐC ngày 06-5-2020 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Khánh Hòa.

Sau khi nhận được thông báo, Công ty F nhận thấy thông báo chưa có đầy đủ cơ sở pháp lý, không đúng thực tế diễn biến vụ việc, vì Công ty F chưa được UBND tỉnh Khánh Hòa giao đất để quản lý, sử dụng. Do không có quyết định giao đất, nên Công ty F cũng không thể tiến hành các thủ tục để ký hợp đồng thuê đất với UBND tỉnh, làm thủ tục xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Trên cơ sở hợp đồng thuê đất và giấy chứng nhận, thì công ty mới đủ điều kiện để được Nhà nước công nhận là người sử dụng đất đối với khu đất tại thôn L, xã L, thành phố N. Do đó, theo quy định của pháp luật về đất đai, Công ty F không đủ cơ sở pháp lý để quản lý, sử dụng khu đất với tư cách người sử dụng đất, cũng như nộp tiền thuê đất vào ngân sách Nhà nước.

Năm 2021, căn cứ Thông báo số 10314/TBCT ngày 21-9-2020, Cục Thuế Thành phố Hồ Chí Minh và Cục Thuế tỉnh Khánh Hòa đã thu của Công ty F tổng cộng là 1.477.277.014 đồng, bao gồm tiền thuê đất là 763.539.555 đồng, tiền chậm nộp là 713.737.459 đồng.

Từ khi Công ty F nhận bàn giao tài sản trên đất theo Quyết định số 536/QĐ-UB của UBND tỉnh Khánh Hòa tại thôn Hòa Lương, xã L, thành phố N, thì công ty không tiến hành xây dựng, cải tạo gì thêm đối với các tài sản trên đất, mà công ty đã mua cho đến thời điểm bàn giao lại khu đất cho UBND tỉnh Khánh Hòa.

Vì vậy, Công ty Cổ phần F yêu cầu:

1. Hủy một phần Quyết định số 93/QĐ-UBND ngày 10-01-2019 của UBND tỉnh Khánh Hòa về thu hồi đất do Công ty F Việt Nam quản lý tại thôn L, xã L, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa do người sử dụng đất tự nguyện trả lại đất, tại “khoản 3 Điều 2: Cục thuế tỉnh Khánh Hòa truy thu tiền thuê đất theo quy định”.

2. Hủy Thông báo số 10314/TB-CT ngày 21-9-2020 của Cục Thuế tỉnh Khánh Hòa về thông báo nộp tiền thuê đất, tiền chậm nộp.

3. Buộc Cục Thuế tỉnh Khánh Hòa hoàn trả lại 1.477.277.014 đồng bao gồm: Tiền thuê đất là 763.539.555 đồng và tiền chậm nộp là 713.737.459 đồng.

4. Buộc Cục thuế tỉnh Khánh Hòa trả tiền lãi đối với số tiền 1.477.277.014 đồng mà công ty đã nộp vào ngân sách Nhà nước, với mức lãi suất là 0.03%/ngày, tính từ ngày công ty nộp tiền vào ngân sách Nhà nước cho đến khi có bản án, quyết định của Tòa án, số tiền tạm tính đến ngày 11-11-2021 là 34.299.113 đồng.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện tự nguyện rút yêu cầu buộc Cục Thuế tỉnh Khánh Hòa trả tiền lãi đối với số tiền 1.477.277.014 đồng mà công ty đã nộp vào Ngân sách Nhà nước.

Người bị kiện:

- UBND tỉnh Khánh Hòa trình bày:

Sau khi nghiên cứu hồ sơ có liên quan, xét báo cáo của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Văn bản số 4972/STNMT-CCQLĐĐ.NV ngày 25-11-2021, UBND tỉnh Khánh Hòa có ý kiến như sau:

- Về việc ban hành Quyết định số 93/QĐ-UBND ngày 10-01-2018 của UBND tỉnh Khánh Hòa:

Ngày 25-12-2018, Công ty F có Văn bản số 683/CV-Cty về việc xin trả lại lô đất tại thôn L, xã L, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 65 của Luật Đất đai, UBND tỉnh Khánh Hòa đã ban hành Quyết định số 93/QĐ-UBND ngày 10-01-2019 về việc thu hồi đất do Công ty F quản lý tại thôn L, xã L, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa do người sử dụng đất tự nguyện trả lại đất.

- Về việc thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai theo quy định:

Theo hồ sơ lưu trữ tại Sở Tài nguyên và Môi trường, Công ty Xuất nhập khẩu tổng hợp X (nay là Công ty Cổ phần F Việt Nam) quản lý, sử dụng tài sản, vật kiến trúc trên đất tại thôn L, xã L, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa theo Quyết định số 536/QĐ-UB ngày 14-02-2001 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc thu hồi tài sản, vật kiến trúc trên đất của Xí nghiệp chế biến gỗ N bán cho Công ty Xuất nhập khẩu tổng hợp X (nay là Công ty Cổ phần F Việt Nam) để sử dụng vào mục đích chế biến phế liệu và sản xuất phân vi sinh tại thôn L, xã L, thành phố N.

Ngày 19-3-2001, Sở Địa chính đã có Tờ trình số 336/ĐC về việc đề nghị cho Công ty Xuất nhập khẩu tổng hợp X thuê đất để xây dựng Phân xưởng chế biến phế liệu và sản xuất phân vi sinh, theo Quyết định số 536/QĐ-UB (UBND tỉnh chưa ban hành Quyết định).

Thời điểm công ty bắt đầu sử dụng đất tại thôn L, xã L, thành phố N là ngày 10-01-2001 (đã được UBND tỉnh xác định và báo cáo Bộ Công thương tại Văn bản số 2629/UBND-XDND ngày 30-5-2011).

Như vậy, trước thời điểm ban hành quyết định thu hồi đất, Công ty F là tổ chức đang sử dụng đất ổn định và thuộc đối tượng được Nhà nước cho thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai, nên phải nộp tiền thuê đất theo quy định. UBND tỉnh Khánh Hòa đã giao Cục Thuế tỉnh Khánh Hòa truy thu tiền thuê đất là đúng quy định. Đề nghị không chấp nhận yêu cầu khởi kiện.

- Cục Thuế tỉnh Khánh Hòa trình bày:

Ngày 14-02-2001, UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Quyết định số 536/QĐ-UBND về việc thu hồi tài sản, vật kiến trúc trên đất của Xí nghiệp chế biến gỗ N bán cho Công ty Xuất nhập khẩu tổng hợp X (tiền thân của Công ty Cổ phần F Việt Nam), tại Điều 2 quy định: “Sở Địa chính dự thảo quyết định cho Công ty Xuất nhập khẩu tổng hợp X thuê đất theo quy định của Luật Đất đai, trình UBND tỉnh phê chuẩn”. Cục Thuế tỉnh Khánh Hòa đã có Công văn số 1653/CT-THNVDT ngày 15-3-2010, Công văn số 5135/CT-THNVDT ngày 20-8-2010 báo cáo UBND tỉnh chỉ đạo:

+ Sở Tài nguyên và Môi trường: Kiểm tra việc thu hồi đất hoặc cho thuê đất thì cần quy định rõ ngày bắt đầu sử dụng đất (ngày cụ thể) đến ngày có quyết định thu hồi (trong trường hợp phải thu hồi đất) để có cơ sở tính và truy thu tiền thuê đất.

+ Sở Tài chính: Xác định đơn giá thuê đất cụ thể cho thời gian phải truy thu tiền thuê đất.

Ngày 17-8-2010, UBND tỉnh Khánh Hòa có Công văn số 4297/UBND về việc báo cáo Bộ Công Thương, với nội dung:

+ Công ty Thực phẩm và Đầu tư công nghệ - Chi nhánh N (trước đây là Công ty Xuất nhập khẩu tổng Hợp X đã sáp nhập vào Công ty thực phẩm và Đầu tư công nghệ) vẫn chưa tiến hành thủ tục thuê đất theo quy định.

+ Theo nội dung của Biên bản kiểm tra hiện trạng nhà, đất ngày 12-11-2009, do Bộ Công thương chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan của tỉnh đã kiến nghị và yêu cầu công ty thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai theo quy định hiện hành, đồng thời phải có phương án sử dụng đất phù hợp với quy hoạch và mục đích sử dụng đất để cơ quan chức năng có cơ sở trình UBND tỉnh cho phép công ty lập thủ tục thuê đất, nhưng công ty vẫn chưa trình phương án và không thực hiện nghĩa vụ tài chính.

Ngày 10-01-2019, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 93/QĐ-UBND về việc thu hồi đất do Công ty F quản lý tại thôn L, xã L, thành phố N do người sử dụng đất tự nguyện trả lại đất. Tại khoản 3 Điều 2 Quyết định số 93/QĐ-UBND quy định: “3. Cục Thuế tỉnh Khánh Hòa truy thu tiền thuê đất theo quy định”.

Thực hiện quy định tại khoản 3 Điều 2 Quyết định số 93/QĐ-UBND nêu trên, Cục Thuế tỉnh Khánh Hòa đã có các Văn bản số 339/CT-QLĐ ngày 21-01-2019, số 1946/CT-QLHCNTK ngày 18-4-2019 và số 4623/CT-QLHCNTK ngày 10-9-2019, đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường chuyển thông tin vị trí, loại đất, mục đích sử dụng đất, thời điểm, thời gian sử dụng đất để Cục Thuế tỉnh truy thu tiền thuê đất theo quy định, nhưng Cục Thuế tỉnh Khánh Hòa không nhận được thông tin từ Sở Tài nguyên và Môi trường.

Ngày 18-3-2020, Cục Thuế tỉnh Khánh Hòa có Văn bản số 1091/CT-QLHCNTK báo cáo UBND tỉnh Khánh Hòa về việc thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất tại thôn L, xã L, thành phố N.

Ngày 06-5-2020, Sở Tài nguyên và Môi trường có Văn bản số 1706/STNMT-CCQLĐĐ-GĐBTHTTĐC về việc chuyển thông tin địa chính thửa đất tại thôn L, xã L, thành phố N của Công ty F gửi đến Cục Thuế tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ quy định tại Quyết định số 93/QĐ-UBND ngày 10-01-2018 của UBND tỉnh Khánh Hòa và thông tin từ Sở Tài nguyên và Môi trường tại Văn bản số 1706/STNMT-CCQLĐĐ-GĐBTHTTĐC ngày 06-5-2020 và các quy định pháp luật tại thời điểm sử dụng đất năm 2001; căn cứ Thông tư số 35/2001/TT-BTC ngày 25-5-2001 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc nộp tiền thuê đất, góp vốn liên doanh bằng giá trị quyền sử dụng đất của các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trong nước, cụ thể:

Tại khoản 1 Mục X Phần I quy định:

“X. Xác định tiền thuê đất và nộp tiền thuê đất:

1. Số tiền thuê đất 1 năm (đ/năm) được tính bằng diện tích đất thuê (m^2) nhân với đơn giá thuê đất 1 năm ($đ/m^2/năm$).

Diện tích tính tiền thuê đất là toàn bộ diện tích đất do tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đang quản lý, sử dụng vào sản xuất kinh doanh. Diện tích này được xác định theo hợp đồng thuê đất và bản kê khai đăng ký nộp tiền thuê đất; trường hợp chưa có hợp đồng thuê đất thì căn cứ vào hồ sơ giao đất hoặc hồ sơ bàn giao cơ sở sản xuất kinh doanh, hồ sơ thuê đất hoặc bản tự kê khai của người sử dụng đất. Khi xác định lại chính thức diện tích sẽ điều chỉnh theo thực tế”.

Tại khoản 1 Phần X quy định:

“Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất thuộc đối tượng phải kê khai nộp tiền thuê đất không thực hiện đúng việc kê khai nộp tiền thuê đất theo hướng dẫn tại Thông tư này, thì cơ quan thuế căn cứ vào các tài liệu điều tra và hồ sơ sử dụng đất của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân do UBND xã, phường, thị trấn hoặc cơ quan địa chính cung cấp, có định tại Phần I về nộp tiền thuê đất theo Mô thông báo cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân biết thông báo cho các cơ quan có liên quan biết...”; căn cứ khoản 3 Điều 9 Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15-4-2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước: Đối với trường hợp chưa có quyết định cho thuê đất, hợp đồng thuê đất nhưng đang sử dụng đất vào mục đích thuộc đối tượng phải thuê đất theo quy định của Luật Đất đai thì diện tích tính thu tiền thuê đất là diện tích thực tế đang sử dụng; căn cứ khoản 1 Điều 34 Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06-11-2013 của Bộ Tài chính quy định các trường hợp phải nộp tiền chậm nộp tiền thuế: “Người nộp thuế chậm nộp tiền thuế so với thời hạn quy định, thời hạn gia hạn nộp thuế, thời hạn ghi trong thông báo của cơ quan thuế, thời hạn ghi trong quyết định xử lý vi phạm pháp luật về thuế của cơ quan thuế và quyết định xử lý của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền”; căn cứ khoản 8 Điều 3 Nghị định số 123/2017/NĐ-CP ngày 14-11-2017 sửa đổi khoản 3 Điều 24 Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 14-11-2017 quy định: “Việc nộp tiền thuê đất, thuê mặt nước đối với trường hợp thuê đất, thuê mặt nước trả tiền thuê đất hàng năm được chia làm 2 kỳ: Kỳ thứ nhất nộp tối thiểu 50% trước ngày 31 tháng 5, kỳ thứ hai nộp hết số tiền còn lại trước ngày 31 tháng 10 hàng năm. Trường hợp thời điểm xác định nghĩa vụ tài chính về tiền thuê đất, thuê mặt nước phải nộp của năm đầu tiên từ ngày 31 tháng 10 đến hết ngày 31 tháng 12 của năm, thì cơ quan thuế ra thông báo nộp tiền thuế đất, thuê mặt nước cho thời gian còn lại của năm và thời hạn nộp tiền của năm đầu tiên là 30 ngày kể từ ngày ký Thông báo. Quá thời hạn nộp tiền thuê đất thuê mặt nước của mỗi kỳ nộp tiền ghi trên Thông báo của cơ quan thuế, người thuê đất, thuê mặt nước phải nộp tiền chậm nộp đối với số tiền chưa nộp theo mức quy định của pháp luật về quản lý thuế”.

Từ các quy định và căn cứ nêu trên, Cục Thuế tỉnh Khánh Hòa đã ban hành Thông báo số 10314/TB-CT ngày 21-9-2020 thông báo nộp tiền thuê đất và tiền chậm nộp đối với Chi nhánh Công ty Cổ phần F Việt Nam tại N (Công ty Cổ phần F Việt Nam ủy quyền cho Chi nhánh tại N kê khai nộp tiền thuê đất theo Giấy ủy quyền số 83/CTĐT ngày 20-5-2016) là đúng quy định của pháp luật.

Tại Văn bản số 3177/CTKHH-HKDCN ngày 24-6-2022, Cục Thuế tỉnh Khánh Hòa trình bày: Ngày 14-02-2001, UBND tỉnh Khánh Hòa có Quyết định số 536/QĐ-UB về việc thu hồi tài sản, vật kiến trúc trên đất của Xí nghiệp chế biến gỗ N bán cho Công ty Xuất nhập khẩu tổng hợp X (nay là Công ty Cổ phần F Việt Nam).

Tại Công văn số 2382/ STNMT-CCQLĐĐ ngày 31-12-2009 của Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo UBND tỉnh Khánh Hòa về việc chưa thể ký hợp đồng thuê đất đối với trường hợp của Công ty Xuất nhập khẩu tổng hợp X tại thửa đất thôn L, xã L.

Tại Công văn số 1653/CT-THNVDT ngày 15-3-2010, Cục Thuế tỉnh Khánh Hòa báo cáo UBND tỉnh về việc Cơ quan thuế chưa nhận được hồ sơ thuê đất đối với diện tích đất tại thôn L, xã L do Công ty Xuất nhập khẩu tổng hợp X sử dụng.

Thực hiện chỉ đạo của Thanh tra Chính phủ tại Văn bản số 2120/TTCP-V.I ngày 30-11-2018 về việc sắp xếp lại, xử lý nhà đất thuộc sở hữu Nhà nước và thực trạng quản lý, sử dụng nhà đất tại Công ty TNHH MTV Thực phẩm và Đầu tư F (nay là Công ty Cổ phần F Việt Nam), UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Công văn số 12657/UBND-XDND ngày 12-12-2018 chỉ đạo giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp các sở, ngành nghiên cứu, tham mưu UBND tỉnh báo cáo theo yêu cầu của Thanh tra Chính phủ (Cục Thuế tỉnh Khánh Hòa đã báo cáo tại Công văn số 7641/CT-QLĐ ngày 24-12-2018 cho Sở Tài chính để tham mưu UBND tỉnh).

Ngày 10-01-2019, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 93/QĐ-UBND ngày về việc thu hồi đất do Công ty F Việt Nam quản lý tại thôn L, xã L, thành phố N do người sử dụng đất tự nguyện trả lại đất (do Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu tại Tờ trình số 885/TTr-STNMT-CCQLĐĐ ngày 27-12-2018). Tại khoản 3 Điều 2 Quyết định số 93/QĐ-UBND quy định: “3. Cục Thuế tỉnh Khánh Hòa truy thu tiền thuê đất theo quy định”.

Như vậy, từ trước thời điểm Quyết định số 93/QĐ-UBND có hiệu lực, Cục Thuế tỉnh Khánh Hòa không nhận được thông tin về quyết định cho thuê đất, hợp đồng thuê đất đối với thửa đất tại thôn L, xã L, nên Cục Thuế tỉnh không có cơ sở để ban hành thông báo nộp tiền thuê đất đối với Công ty F.

Để có cơ sở truy thu tiền thuê đất theo quy định nêu trên, Cục Thuế tỉnh đã ban hành các Văn bản số 339/CT-QLĐ ngày 21-01-2019, số 1946/CT-QLHCNTK ngày 18-4-2019, số 4623/CT-QLHCNTK ngày 10-9-2019 đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường chuyển thông tin vị trí, loại đất, mục đích sử dụng đất, thời điểm, thời gian sử dụng đất để Thuế truy thu tiền thuê đất.

Ngày 06-5-2020, Sở Tài nguyên và Môi trường có Công văn số 1706/STNM CCQLĐĐ-GĐBTHTTĐC về việc chuyển thông tin địa chính thửa đất tại thôn Lưu Hòa, xã L, thành phố N do Công ty Fococe đang quản lý, sử dụng gửi đến Cục Thuế tỉnh Khánh Hòa.

Tại điểm a khoản 1 Điều 59 của Luật Quản lý thuế năm 2019 quy định các trường hợp phải nộp tiền chậm nộp: “Điều 59: Xử lý đối với việc chậm nộp tiền thuế.

1. Các trường hợp phải nộp tiền chậm nộp bao gồm:

đ) Trường hợp không bị xử phạt vi phạm hành chính về quản lý thuế do hết thời hiệu xử phạt nhưng bị truy thu số tiền thuế thiếu quy định tại khoản 3 Điều 137 của Luật này”.

Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 2 Quyết định số 93/QĐ-UBND ngày 10-01-2018 của UBND tỉnh, thông tin địa chính do Sở Tài nguyên và Môi trường chuyển đến tại Công văn số 1706/STNMT-CCQLĐĐ-GĐBTTĐC ngày 06-5-2020 và các quy định của Luật Quản lý thuế, Cục Thuế tỉnh Khánh Hòa ban hành Thông báo nộp tiền thuê đất, tiền chậm nộp số 10314/TB-CTNNH ngày 21-9-2020, với số tiền thuê đất từ ngày 14-02-2001 đến ngày 02-3-2019 là 763.539.600 đồng và số tiền chậm nộp tiền thuê đất từ ngày 01-7-2013 đến ngày 10-9-2020 là 661.888.458 đồng.

Ngày 23-02-2022, Cục Thuế tỉnh nhận được Công văn số 1368/UBND-XDND ngày 18-02-2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc giải quyết kiến nghị của Công ty F, chỉ đạo: “Giao Cục Thuế tỉnh căn cứ nội dung đề xuất của Sở Tài nguyên và Môi

trường tại Văn bản số 4322/STNMT-CCQLĐĐ ngày 15-10-2021 để xác định nghĩa vụ tài chính đối với Công ty F theo đúng quy định của pháp luật”.

Tại Công văn số 4322/STNMT-CCQLĐĐ ngày 15-10-2021 của Sở Tài nguyên và Môi trường về giải quyết kiến nghị của Công ty F báo cáo UBND tỉnh, xác định: Thời điểm bắt đầu sử dụng đất: Ngày 10-01-2001; thời điểm chấm dứt việc sử dụng đất: Ngày 25-12-2018 (ngày Công ty F có Văn bản số 683/CV-Cty về việc xin trả lại đất). Như vậy, có sự thay đổi về thời gian tính tiền thuê đất phải nộp, cũng như tiền chậm nộp đối với Công ty F tại Thông báo số 10314/TB-CT ngày 21-9-2020 do Cục Thuế tỉnh ban hành.

Từ tình hình trên, Cục Thuế tỉnh ban hành Thông báo số 2456/TB-CTKHH ngày 09-3-2022 điều chỉnh lại Thông báo số 10314/TB-CT ngày 21-9-2020 như sau: Tiền thuê đất phải nộp là 749.740.800 đồng; tiền chậm nộp tiền thuê đất tính từ ngày 01-7-2013 đến ngày 10-9-2020 là 660.300.743 đồng (tiền chậm nộp tính đến ngày 10-9-2020, Chi nhánh Công ty F tại N có trách nhiệm xác định và nộp bổ sung tiền chậm nộp tính trên số tiền thuê đất phải nộp, kể từ ngày 11-9-2020 đến ngày Chi nhánh Công ty F tại N nộp tiền thuê đất vào ngân sách Nhà nước) là đúng quy định của pháp luật.

Từ các căn cứ nêu trên, đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần F.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Khánh Hòa trình bày:

Ngày 25-12-2018, Công ty F có Văn bản số 683/CV-Cty về việc xin trả lại lô đất tại thôn L, xã L, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa gửi kèm theo Quyết định số 536/QĐ-UB và Trích lục bản đồ địa chính khu đất số 158/2000/BĐ.ĐC, do Sở Địa chính Khánh Hòa lập ngày 26-12-2000. Theo đó, phần diện tích đất công ty trả lại là toàn bộ thửa đất số 213, với diện tích 14.758,0 m².

Trên cơ sở đó, Sở Tài nguyên và Môi trường đã tham mưu UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Quyết định số 93/QĐ-UBND ngày 19-01-2019 về việc thu hồi đất do Công ty F quản lý tại thôn L, xã L, thành phố N với diện tích đất thu hồi là 14.758,0 m².

Ý kiến đối với yêu cầu của người khởi kiện:

Theo nội dung Biên bản kiểm tra hiện trạng nhà, đất ngày 12-11-2009, do Bộ Công thương lập với sự tham dự của đại diện các đơn vị: Công ty Thực phẩm và Đầu tư công nghệ, Bộ Công thương (đơn vị chủ quản), Đoàn kiểm tra 09 (gồm các đơn vị: Sở Xây dựng tỉnh Khánh Hòa, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Khánh Hòa, Sở Tài chính tỉnh Khánh Hòa và Bộ Tài chính) thì: Diện tích khuôn viên đất là 14.758,0 m²; diện tích xây dựng nhà: 664 m²; diện tích sàn sử dụng nhà: 664 m²; hiện trạng sử dụng đất: Chưa sử dụng: 14758,0 m²; hiện trạng sử dụng nhà: Trên đất đã xây dựng 05 căn nhà gạch cấp 4 M, trong đó: 02 căn nhà khoảng 300 m² hiện đang cho Công ty TNHH Thực phẩm an toàn H thuê làm cơ sở chế biến gà sạch; 02 căn nhà khoảng 150 m² hiện đang để trống, 01 căn nhà diện tích khoảng 100 m² bảo vệ đang ở, phần đất còn lại đang bỏ trống.

- Ý kiến của Đơn vị sử dụng nhà, đất: Đề nghị để công ty được tiếp tục sử dụng và được chuyển tên thuê đất từ Công ty Xuất Nhập khẩu Tổng hợp X sang cho công ty.
- Ý kiến của Bộ Công thương: Thống nhất để công ty tiếp tục sử dụng.
- Ý kiến của Đoàn kiểm tra 09: Đề nghị đơn vị thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định hiện hành; có phương án sử dụng đất phù hợp với quy hoạch và mục đích sử dụng.

Đến ngày 25-12-2018, Công ty F có Văn bản số 683/CV-Cty về việc xin trả lại lô đất tại thôn L, xã L, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

- Chi nhánh Công ty Cổ phần F Việt Nam tại N trình bày:

Năm 2001, UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Quyết định số 536/QĐ-UB về việc thu hồi tài sản, vật kiến trúc trên diện tích xây dựng là 664,3 m² đất tại thôn L, xã L, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa của Xí nghiệp chế biến gỗ N bán cho Công ty Xuất nhập khẩu tổng hợp X.

Năm 2007, Công ty Xuất nhập khẩu tổng hợp X sáp nhập vào Công ty TNHH Thực phẩm và đầu tư công nghệ (nay là Công ty Cổ phần F Việt Nam) theo Quyết định số 1016/QĐ-BCT ngày 10-9-2007 của Bộ trưởng Bộ Công thương.

Thực hiện sự chỉ đạo của Công ty F, Chi nhánh N là đơn vị tiếp quản khu nhà xưởng nêu trên từ năm 2007-2019.

Từ năm 2001-2019, khu đất nêu trên không được UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành quyết định cho thuê đất và không ký hợp đồng thuê đất. Đồng thời, trong suốt khoảng thời gian này, Chi nhánh N cũng như Công ty F không nhận được bất kỳ thông báo thuế nào từ Cục Thuế tỉnh Khánh Hòa về việc yêu cầu chi nhánh hoặc công ty phải thực hiện nghĩa vụ tài chính liên quan đến khu đất nêu trên.

Do không được ký hợp đồng thuê đất, nên trong suốt thời gian từ năm 2001-2019, Chi nhánh N không đầu tư, tu bổ gì đối với khu nhà xưởng được bán cho Công ty Xuất nhập khẩu tổng hợp X theo Quyết định số 536/QĐ-UBND của UBND tỉnh Khánh Hòa.

Hiện nay, Chi nhánh N được biết Công ty F đang khởi kiện UBND tỉnh Khánh Hòa và Cục Thuế tỉnh Khánh Hòa về việc yêu cầu hủy một phần quyết định thu hồi đất và thông báo nộp tiền thuê đất, tiền chậm nộp. Chi nhánh có ý kiến như sau: Chi nhánh đồng ý với toàn bộ yêu cầu khởi kiện theo đơn khởi kiện, đơn khởi kiện bổ sung của Công ty F và đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 24/2022/HC-ST ngày 19-8-2022, Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa quyết định:

Căn cứ các Điều 30, 32, 116, 158, khoản 2 Điều 173, điểm a, b khoản 2 Điều 193 của Luật Tổ tụng hành chính; Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15-4-2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước; Nghị định số 123/2017/NĐ-CP ngày 14-11-2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước; Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06-11-2013 của Bộ Tài chính về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22-7-2013 của Chính phủ; khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Bác yêu cầu hủy một phần Quyết định số 93/QĐ-UBND ngày 10-01-2019 của UBND tỉnh Khánh Hòa về thu hồi đất do Công ty Cổ phần F Việt Nam quản lý tại thôn L, xã L, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa do người sử dụng đất tự nguyện trả lại đất, tại khoản 3 Điều 2: “Cục thuế tỉnh Khánh Hòa: Truy thu tiền thuê đất theo quy định”.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện, tuyên hủy Mục 16: “Tiền chậm nộp tiền thuê đất” của Thông báo số 1034/TB-CT ngày 21-9-2020 của Cục Thuế tỉnh Khánh Hòa; buộc Cục Thuế tỉnh Khánh Hòa hoàn trả cho Công ty Cổ phần F Việt Nam số tiền 661.888.458 đồng (sáu trăm sáu mươi một triệu tám trăm tám mươi tám nghìn bốn trăm năm mươi tám đồng). Việc hoàn trả đối với khoản tiền Cục Thuế tỉnh đã thu của Công ty Cổ phần F Việt Nam được Cục thuế tỉnh Khánh Hòa thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 61 và khoản 5 Điều 60 của Luật Quản lý thuế.

3. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện, buộc Cục Thuế tỉnh Khánh Hòa hoàn trả cho Công ty Cổ phần F Việt Nam số tiền thuê đất đã thu thừa là 13.798.755 đồng (mười ba triệu bảy trăm chín mươi tám nghìn bảy trăm năm mươi lăm đồng), theo Thông báo số 2456/TB-CTKH ngày 09-3-2022 điều chỉnh số tiền thuê đất, tiền chậm nộp của Thông báo số 10314/TB-CT ngày 21-9-2020. Việc hoàn trả đối với khoản tiền Cục Thuế tỉnh đã thu của Công ty Cổ phần F Việt Nam được Cục Thuế tỉnh Khánh Hòa thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 61 và khoản 5 Điều 60 của Luật Quản lý thuế.

4. Đình chỉ đối với yêu cầu khởi kiện buộc Cục Thuế tỉnh Khánh Hòa phải trả tiền lãi đối với số tiền 1.477.277.014 đồng với mức lãi suất 0,03% ngày, tính từ ngày công ty nộp tiền vào ngân sách Nhà nước đến khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Ngày 31-8-2022, Công ty Cổ phần F Việt Nam kháng cáo một phần bản án.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ các tài liệu chứng cứ, lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, các quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Người khởi kiện kháng cáo một phần bản án; đơn kháng cáo của đương sự là trong thời hạn quy định tại Điều 206 của Luật Tổ tụng hành chính, do đó Hội đồng xét xử quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm.

Tại phiên tòa, người kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa một phần bản án sơ thẩm (1) Hủy Thông báo số 10314/TB-CT ngày 21-9-2020 nộp tiền thuê đất, tiền chậm nộp; Thông báo số 1329/TB-CT ngày 03-3-2021 tiền thuế nợ, tiền phạt và tiền chậm nộp; Thông báo số 2456/TB-CTKH ngày 09-3-2022 về điều chỉnh số tiền thuê đất, tiền chậm nộp của Thông báo số 10314/TB-CT ngày 21-9-2020 đều của Cục Thuế tỉnh Khánh Hòa, (2) Buộc Cục Thuế tỉnh Khánh Hòa hoàn trả cho

Công ty F số tiền thuê đất do Cục Thuế Thành phố Hồ Chí Minh đã bù trừ thu ngân sách Nhà nước (đã thu hộ) cho Cục Thuế tỉnh Khánh Hòa theo Quyết định số 23125/QĐ-CTTPHCM-KĐT ngày 23-8-2021 là 763.359.600 đồng trừ 33.747.988 đồng (tiền thực thuê đất của 664,3 m²) số tiền còn lại phải hoàn trả là 729.791.612 đồng và (3) Buộc Cục Thuế tỉnh Khánh Hòa hoàn trả lại cho Công ty F số tiền chậm nộp do Cục Thuế Thành phố Hồ Chí Minh đã bù trừ thu ngân sách Nhà nước (đã thu hộ) theo Quyết định số 23125/QĐ-CTTPHCM-KĐT ngày 23-8-2021 là 701.542.689 đồng. Người bị kiện đề nghị bác kháng cáo của người khởi kiện. Như vậy, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 1 Điều 241 của Luật Tổ tụng hành chính:

- Bác kháng cáo của người khởi kiện; giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm.

[2]. Xét kháng cáo của đương sự:

[2.1]. Về tố tụng:

“Quyết định số 93/QĐ-UBND ngày 10-01-2019 của UBND tỉnh Khánh Hòa về thu hồi đất do Công ty F quản lý tại thôn L, xã L, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa do người sử dụng đất tự nguyện trả lại đất; Thông báo số 10314/TB-CT ngày 21-9-2020 của Cục thuế tỉnh Khánh Hòa về thông báo nộp tiền thuê đất, tiền chậm nộp” đều có nội dung “làm phát sinh, thay đổi, hạn chế, chấm dứt quyền, lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân...” nên là quyết định hành chính và là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính. Công ty F cho rằng quyền và lợi ích hợp pháp của công ty bị ảnh hưởng, nên khởi kiện yêu cầu hủy các quyết định này; đồng thời, đề nghị Tòa án “Buộc Cục thuế tỉnh Khánh Hòa hoàn trả lại số tiền chậm nộp do Cục Thuế Thành phố Hồ Chí Minh đã bù trừ thu ngân sách Nhà nước và yêu cầu trả tiền lãi”. Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xác định đơn khởi kiện còn trong thời hiệu, nên thụ lý và xác định quan hệ pháp luật giải quyết trong vụ án là “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý thuế; yêu cầu trả tiền thuê đất, chậm nộp thuế” là đúng quy định tại khoản 2 Điều 3, khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 3 Điều 116 của Luật Tổ tụng hành chính.

Tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện tự nguyện rút yêu cầu đề nghị Tòa án buộc Cục Thuế tỉnh Khánh Hòa trả tiền lãi đối với số tiền 1.477.277.014 đồng mà công ty đã nộp vào Ngân sách Nhà nước. Do đó, Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu này là đúng quy định tại khoản 2 Điều 173 của Luật Tổ tụng hành chính.

Người bị kiện, người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt, Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa tiến hành xét xử vắng mặt đương sự là đúng quy định tại khoản 1 Điều 158 của Luật Tổ tụng hành chính.

[2.2]. Về nội dung:

[2.2.1]. Về yêu cầu tuyên hủy một phần Quyết định số 93/QĐ-UBND ngày 10-01-2019 của UBND tỉnh Khánh Hòa về thu hồi đất do Công ty F quản lý tại thôn L, xã L, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa do người sử dụng đất tự nguyện trả lại đất, tại “khoản 3 Điều 2: Cục thuế tỉnh Khánh Hòa: Truy thu tiền thuê đất theo quy định”:

Ngày 14-02-2001, UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Quyết định số 536/QĐ-UBND về việc thu hồi tài sản, vật kiến trúc trên đất của Xí nghiệp chế biến gỗ N bán cho Công ty Xuất nhập khẩu tổng hợp X (tiền thân của Công ty Cổ phần F Việt Nam) để sử dụng vào mục đích chế biến phế liệu và sản xuất phân vi sinh tại thôn L, xã L, thành phố N. Công ty Xuất nhập khẩu tổng hợp X (sau này là Công ty Cổ phần F) đã tiếp nhận và quản lý toàn bộ tài sản vật kiến trúc trên phần diện tích đất 14.758 m² (theo Trích lục bản đồ địa chính số 158/2000/BĐ.ĐC được Sở Địa chính tỉnh Khánh Hòa xác nhận ngày 26-12-2000), do UBND tỉnh thu hồi từ Xí nghiệp chế biến gỗ N.

Ngày 25-12-2018, Công ty F có Văn bản số 683/CV-Cty xin trả lại lô đất tại thôn L, xã L, thành phố N. Do đó, ngày 10-01-2019, UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Quyết định số 93/QĐUB, với nội dung thu hồi toàn bộ diện tích 14.758 m² do Công ty F đang quản lý là đúng quy định tại điểm c khoản 1 Điều 65 của Luật Đất đai năm 2013.

Kể từ khi tiếp nhận, quản lý, sử dụng đất và tài sản trên đất được nhận bàn giao từ Xí nghiệp chế biến gỗ N cho đến ngày xin trả lại lô đất (ngày 25-12-2018), Công ty F chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, nên UBND tỉnh Khánh Hòa giao Cục Thuế tỉnh Khánh Hòa truy thu tiền thuê đất theo quy định là có căn cứ. Vì vậy, Toà án nhân dân tỉnh Khánh Hoà bác yêu cầu của người khởi kiện đề nghị hủy một phần Quyết định số 93/QĐUB ngày 10-01-2019 của UBND tỉnh Khánh Hòa là đúng pháp luật.

[2.2.2]. Về yêu cầu hủy Thông báo số 10314/TB-CT ngày 21-9-2020 của Cục Thuế tỉnh Khánh Hòa về thông báo nộp tiền thuê đất, tiền chậm nộp và buộc Cục Thuế tỉnh Khánh Hòa hoàn trả lại 1.477.277.014 đồng bao gồm: Tiền thuê đất là 763.539.555 đồng và tiền chậm nộp là 713.737.459 đồng.

- Về số tiền thuê đất theo Thông báo số 10314/TB-CT ngày 21-9-2020 của Cục thuế tỉnh Khánh Hòa:

Ngày 14-02-2001, Công ty Xuất nhập khẩu tổng hợp X, nay là Công ty Cổ phần F Việt Nam đã tiếp nhận toàn bộ tài sản gắn liền với một phần thửa đất số 213, tờ Trích lục bản đồ số 158/BĐ.ĐC, do Sở Địa chính xác nhận ngày 26-12-2000 có diện tích 14.758 m².

Ngày 24-9-2008, Công ty Thực phẩm và Đầu tư C lập tờ khai tiền thuê đất, ghi rõ đặc điểm thửa đất thuê tại thôn L, xã L, thành phố N có diện tích 14.768 m², mục đích sử dụng đất thuê làm nhà xưởng chế biến, diện tích nộp tiền thuê đất là 664.3 m².

Nội dung của Biên bản kiểm tra hiện trạng nhà, đất ngày 12-11-2009, do Bộ Công thương chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan của tỉnh Khánh Hoà xác định diện tích khuôn viên đất mà Công ty Thực phẩm và Đầu tư C đang quản lý là 14.758 m², diện tích xây dựng nhà 664 m², hiện trạng công ty đang cho Công ty TNHH Thực phẩm an toàn H thuê 02 căn nhà, với diện tích khoảng 300 m² để làm cơ sở chế biến gà sạch, công ty đề nghị được tiếp tục sử dụng đất và xin chuyển tiền thuê đất từ Công ty Xuất nhập khẩu tổng hợp X sang cho công ty.

Ngày 12-10-2010, Công ty Thực phẩm và Đầu tư C có Văn bản số 622/CTĐT xin UBND tỉnh Khánh Hòa cho thuê đất để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng khu Du lịch sinh thái N tại khu đất nêu trên.

Ngày 23-5-2012, Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Kết luận thanh tra số 1634/KLTTr, xác định “Trong quá trình sử dụng khu đất từ năm 2001 đến nay, công ty chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đối với Nhà nước”.

Ngày 19-8-2015, Công ty F có Văn bản số 648/CTĐT gửi UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt phương án sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa của Công ty F, theo đó xác định nhà kho tại thôn L, xã L, thành phố N có diện tích 14.758 m², công ty tiếp tục thuê để sử dụng với hình thức thuê đất trả tiền hàng năm, mục đích sử dụng đất làm nhà kho.

Như vậy, kể từ thời điểm tiếp nhận và sử dụng đất từ năm 2001 cho đến khi có văn bản trả lại đất, có diện tích 14.758 m² tại thôn L, xã L, thành phố N (ngày 25-12-2018), Công ty F không thực hiện nghĩa vụ tài chính với Nhà nước, mặc dù đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh, UBND tỉnh Khánh Hòa, Bộ Công thương, Bộ Tài nguyên và Môi trường có nhiều văn bản nhắc nhở việc thực hiện nghĩa vụ nộp tiền thuê đất đối với diện tích đất mà công ty đang sử dụng.

Như vậy, việc Công ty F cho rằng công ty chưa nhận được quyết định cho thuê đất của UBND tỉnh Khánh Hòa, nên không thực hiện nghĩa vụ nộp tiền thuê đất là không có căn cứ, bởi lẽ: Tại khoản 3 Điều 9 Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15-4-2014 của Chính phủ về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước quy định: “*Đối với trường hợp chưa có quyết định cho thuê đất, hợp đồng thuê đất, nhưng đang sử dụng đất vào mục đích thuộc đối tượng phải thuê đất theo quy định của Luật Đất đai, thì diện tích tính thu tiền thuê đất là diện tích thực tế đang sử dụng*”. Do đó, Cục Thuế tỉnh Khánh Hòa căn cứ vào các tài liệu do Sở Tài Nguyên và Môi trường tỉnh Khánh Hòa cung cấp về thời gian sử dụng đất để ban hành thông báo nộp tiền thuê đất từ ngày 14-02-2001 đến ngày 21-3-2019, với số tiền 763.539.600 đồng đối với Công ty F là có căn cứ.

- Về khoản tiền chậm nộp:

Kể từ khi Công ty Xuất nhập khẩu tổng hợp X sử dụng đất đến ngày Công ty F trả lại đất cho UBND tỉnh Khánh Hòa, thì Cục Thuế tỉnh Khánh Hòa chưa phát hành thông báo nộp tiền thuê đất để làm cơ sở xác định nghĩa vụ thuế của công ty. Việc xác định nghĩa vụ doanh nghiệp phải nộp tiền chậm nộp tiền thuê đất được quy định tại khoản 1 Điều 34 Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06-11-2013 của Bộ Tài chính, cụ thể: “*Các trường hợp phải nộp tiền chậm nộp tiền thuê:*

a) Người nộp thuế chậm nộp tiền thuê so với thời hạn quy định, thời hạn gia hạn nộp thuế, thời hạn ghi trong thông báo của cơ quan thuế, thời hạn ghi trong quyết định xử lý vi phạm pháp luật về thuế của cơ quan thuế và quyết định xử lý của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền”.

Tại khoản 8 Điều 3 Nghị định số 123/2017/NĐ-CP ngày 14-11-2017, sửa đổi khoản 3 Điều 24 Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 14-11-2017 quy định:

“3. Quá thời hạn nộp tiền thuê đất thuê mặt nước của mỗi kỳ nộp tiền ghi trên Thông báo của cơ quan thuế, người thuê đất, thuê mặt nước phải nộp tiền chậm nộp đối với số tiền chưa nộp theo mức quy định của pháp luật về quản lý thuế”.

Ngoài ra, tại khoản 11 Điều 16 của Luật Quản lý thuế quy định: *“Không bị xử phạt vi phạm hành chính về thuế, không tính tiền chậm nộp đối với trường hợp do người nộp thuế thực hiện theo văn bản hướng dẫn và quyết định xử lý của cơ quan thuế, cơ quan Nhà nước có thẩm quyền liên quan đến nội dung xác định nghĩa vụ thuế của người nộp thuế”.*

Như vậy, việc Cục Thuế tỉnh Khánh Hoà xác định Công ty F phải nộp số tiền chậm nộp là 661.888.458 đồng tiền thuê đất là không có căn cứ. Do đó, Toà án nhân dân tỉnh Khánh Hoà “Hủy một phần Thông báo số 1034/TB-CT ngày 21-9-2020 của Cục thuế tỉnh Khánh Hòa, tại Mục 16: “Tiền chậm nộp tiền thuê đất tính từ ngày 01-7-2013 đến ngày 10-9-2020 với số tiền 661.888.458 đồng” là đúng pháp luật.

- Về yêu cầu buộc Cục Thuế tỉnh Khánh Hòa hoàn trả tiền thuê đất và tiền chậm nộp:

Tại phiên tòa sơ thẩm, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Cục Thuế tỉnh Khánh Hoà trình bày, ngày 09-3-2022, Cục Thuế tỉnh Khánh Hòa ban hành Thông báo tiền thuê đất, tiền chậm nộp số 2456/TB-CTKH điều chỉnh số tiền thuê đất, tiền chậm nộp của Thông báo số 10314/TB-CT ngày 21-9-2020 của Cục Thuế tỉnh Khánh Hòa, theo đó số tiền thuê đất được điều chỉnh từ 763.539.600 đồng xuống còn 749.740.800 đồng; tiền chậm nộp được điều chỉnh từ 681.888.458 đồng xuống còn 660.300.7431 đồng. Lý do của sự điều chỉnh là do Cơ quan thuế tính thời gian Công ty F sử dụng đất từ ngày 10-01-2001 đến ngày 25-12-2018, theo Văn bản số 4322/STNMT-CCQLĐĐ ngày 15-10-2021 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Khánh Hoà.

Tại Quyết định hoàn thuế kiêm bù trừ ngân sách Nhà nước số 23125/QĐ-CTTPHCM-KĐT ngày 23-8-2021 của Cục Thuế Thành phố Hồ Chí Minh xác định đã thu tiền thuê đất của Công ty F số tiền 763.539.555 đồng, nhưng theo Thông báo số 2456/TB-CTKH điều chỉnh số tiền thuê đất, tiền chậm nộp của Thông báo số 10314/TB-CT số tiền thuê đất mà Công ty F phải nộp là 749.740.800 đồng. Do đó, Toà án nhân dân tỉnh Khánh Hoà chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện này, buộc Cục Thuế tỉnh Khánh Hòa hoàn trả cho Công ty F số tiền đã thu thừa là 13.798.755 đồng là bảo đảm được quyền và lợi ích hợp pháp của công ty.

Tại phiên tòa sơ thẩm, người khởi kiện không chứng minh được số tiền đã nộp vào ngân sách Nhà nước 713.737.459 đồng là khoản tiền chậm nộp tiền thuê đất đối với thửa đất tại thôn L, xã L, thành phố N. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Cục Thuế tỉnh Khánh Hoà đã cung cấp các chứng từ để chứng minh và xác định số tiền chậm nộp mà Công ty F đã bị khấu trừ thuế theo quyết định của Cục Thuế Thành phố Hồ Chí Minh là 1.465.082.253 đồng, trong đó tiền phạt do chậm nộp thuế là 701.542.698 đồng và tiền chậm nộp theo Thông báo số 10314/TB-CT là 661.888.458 đồng. Các khoản chậm nộp khác không liên quan đến khoản chậm nộp tiền thuê đất, mà Công ty F phải nộp đối với thửa đất đang sử dụng tại xã L, thành phố N. Vì vậy, Toà án nhân dân tỉnh Khánh Hoà buộc Cục thuế tỉnh Khánh Hòa phải hoàn trả cho Công ty F số tiền 661.888.458 đồng là đúng quy định của pháp luật.

Như vậy, kháng cáo của Công Cổ phần F Việt Nam đã được Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét và không có cơ sở để chấp nhận.

[3]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

[4]. Về án phí hành chính phúc thẩm:

Do kháng cáo không được chấp nhận nên Công Cổ phần F Việt Nam phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì vác lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 241 của Luật Tổ tụng hành chính.

- Bác kháng cáo của Công Cổ phần F Việt Nam.

- Giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 24/2022/HC-ST ngày 19-8-2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 193 của Luật Tổ tụng hành chính, xử:

2.1. Bác yêu cầu hủy một phần Quyết định số 93/QĐ-UBND ngày 10-01-2019 của UBND tỉnh Khánh Hòa về thu hồi đất do Công ty Cổ phần F Việt Nam quản lý tại thôn L, xã L, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa do người sử dụng đất tự nguyện trả lại đất, tại “khoản 3 Điều 2: Cục thuế tỉnh Khánh Hòa: Truy thu tiền thuê đất theo quy định”.

2.2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công Cổ phần F Việt Nam:

- Hủy Mục 16: “Tiền chậm nộp tiền thuê đất” của Thông báo số 1034/TB-CT ngày 21-9-2020 của Cục Thuế tỉnh Khánh Hòa; buộc Cục Thuế tỉnh Khánh Hòa hoàn trả cho Công ty Cổ phần F Việt Nam số tiền 661.888.458 đồng (sáu trăm sáu mươi một triệu tám trăm tám mươi tám nghìn bốn trăm năm mươi tám đồng). Việc hoàn trả đối với khoản tiền Cục Thuế tỉnh Khánh Hòa đã thu của Công ty Cổ phần F Việt Nam được Cục Thuế tỉnh Khánh Hòa thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 61 và khoản 5 Điều 60 của Luật Quản lý thuế.

- Buộc Cục Thuế tỉnh Khánh Hòa hoàn trả cho Công ty Cổ phần F Việt Nam số tiền thuê đất đã thu thừa là 13.798.755 đồng (mười ba triệu bảy trăm chín mươi tám nghìn bảy trăm năm mươi lăm đồng) theo Thông báo số 2456/TB-CTKH ngày 09-3-2022 điều chỉnh số tiền thuê đất, tiền chậm nộp của Thông báo số 10314/TB-CT ngày 21-9-2020. Việc hoàn trả đối với khoản tiền Cục Thuế tỉnh Khánh Hòa đã thu của Công ty Cổ phần F Việt Nam được Cục Thuế tỉnh Khánh Hòa thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 61 và khoản 5 Điều 60 của Luật Quản lý thuế.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Về án phí hành chính phúc thẩm:

Căn cứ khoản 1 Điều 349 của Luật Tổ tụng hành chính; khoản 1 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Công Cổ phần F Việt Nam phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hành chính phúc thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0009970 ngày 06-9-2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa, nay được chuyển thành án phí; Công Cổ phần F Việt Nam đã nộp đủ án phí hành chính phúc thẩm.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hoà;
- TANDTC - Vụ X;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Khánh Hoà;
- Cục THA dân sự tỉnh Khánh Hoà;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: H/sơ vụ án, phòng HCTP, LTHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Việt Cường